TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2022/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 10 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 227/2022/TLST- HNGĐ ngày 07/10/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn V thống nhất sau khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trương Minh N, sinh ngày 12/7/2012, hiện đang sống với chị T (phù hợp với nguyện vọng của cháu N tại biên bản lấy ý kiến con ngày 27/10/2022), anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng cấp một lần.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn V thống nhất tài sản chung gồm có 07 chỉ vàng cưới vàng 24k 9999, hiện số vàng này anh V đang giữ, anh V đồng ý giao lại chị T giá trị của 3,5 chỉ vàng cưới với số tiền là 18.200.000 đồng. Được biết giá vàng niêm yết ngày 02/11/2022 là 5.200.000 đồng/ 01 chỉ vàng 24k 9999 (vàng nhẫn). Thời hạn giao tiền là ngày quyết định có hiệu lực pháp luật 10/11/2022, nợ chung anh chị thống nhất không có nên không đề cập.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trương Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng chị Trương Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007794 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Trương Thị T phải nộp số tiền 455.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 438.000 đồng theo biên lai thu số 0007795 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên chị T còn phải nộp thêm số tiền 17.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn V phải nộp số tiền 455.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (01b);
- UBND xã N, ĐKKH số 141, quyển số 01/2011, đăng ký kết hôn ngày 20/8/2011 (01b);
- Đương sự (02b);
- Lưu: VP; hồ sơ vụ án (02b).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Nhớ